

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **565/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG ,THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396; và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn ,giảm , quản lý và sử dụng án phí ,lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 561/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 198x

HKTT và nơi ở: 3x phố P, phường P, quận H, thành phố H.

Anh Trần Chiến T, sinh năm 198x

HKTT và nơi ở: 25x phố H, phường P, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Trần Chiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/06/201x tại UBND phường N, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại 3x phố P, phường P, quận H, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 04/202x thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay khắc khẩu, tranh cãi, không có tiếng nói chung. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Trần Chiến T có 02 con chung là Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 16/12/201x và Trần Mi A, sinh ngày 28/10/2018. Giao cháu Trần Nguyễn Bảo A và cháu Trần Mi A cho chị Mai A là

người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục các con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản, nhà ở chung và vay nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí : Anh Trần Chiến T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Trần Chiến T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Trần Chiến T có 02 con chung là Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 16/12/201x và Trần Mi A, sinh ngày 28/10/201x. Giao cháu Trần Nguyễn Bảo A và cháu Trần Mi A cho chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác, anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

- **Về tài sản, nhà ở chung và nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Trần Chiến T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0012809 ngày 11/10/202x tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận H ;
- UBND P.N, Q.H
- ,thành phố H (số 27 quyền 01/201x).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khuất Thị Phương Lan